

MARKET INSIGHTS REPORTS

25.06.2024

HỢ VINCOR KÉO CHỈ SỐ TĂNG ĐIỂM NHẸ



NỘI DUNG CHÍNH

- | | |
|---------|---|
| 03 - 04 | CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG |
| 05 | TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG |
| 06 | PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
<i>VN-Index vận động theo mô hình Bearish Bat – Cần thận trọng</i> |
| 07 | HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY |
| 07 | CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN |
| 08 | DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST |
| 08 | TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ |
| 09 | BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
<i>Toàn cảnh xuất khẩu ngành thủy sản 5T/2024</i> |
| 10 | TTCK MỸ
<i>Dự báo chỉ số Dow Jones sẽ giảm giá còn Nasdaq và S&P 500 tăng giá tối nay.</i> |

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	480
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	238
Số cổ phiếu giảm giá	161
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	81

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	238
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	85
Số cổ phiếu giảm giá	86
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	67

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	387
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	137
Số cổ phiếu giảm giá	166
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	84

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	102,333.21	115,586.40	(13,253.19)
% KL toàn thị trường	12.25%	13.84%	
Giá trị	2,796,797	3,500,634	(703,837)
% GT toàn thị trường	12.98%	16.25%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,974.28	978.57	995.71
% KL toàn thị trường	12.25%	13.84%	
Giá trị	72,908	26,415	46,494
% GT toàn thị trường	7.05%	2.55%	

UPCOM

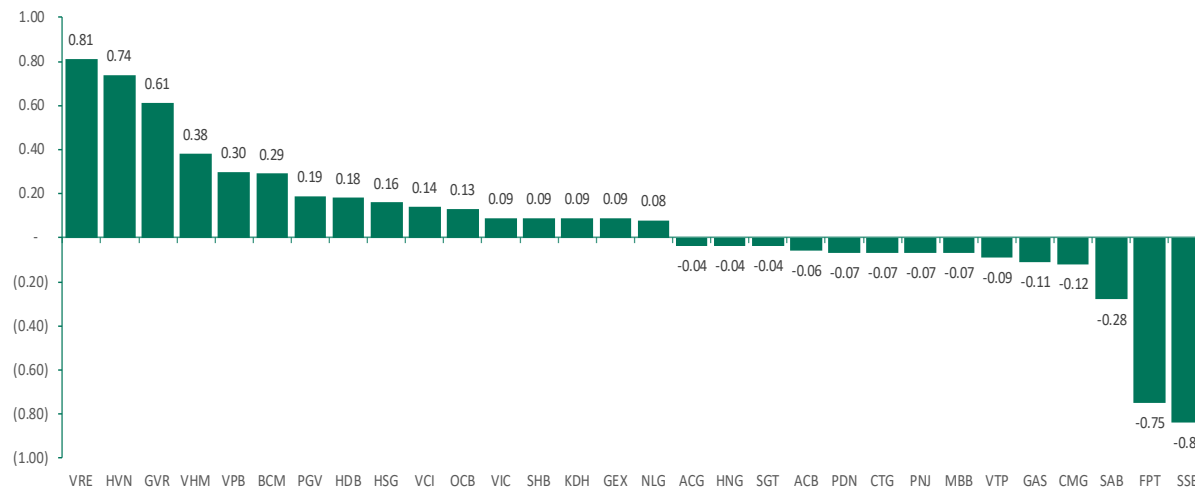
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	770.87	616.70	154.17
% KL toàn thị trường	1.06%	0.85%	
Giá trị	24,166	30,464	(6,298)
% GT toàn thị trường	1.67%	2.11%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

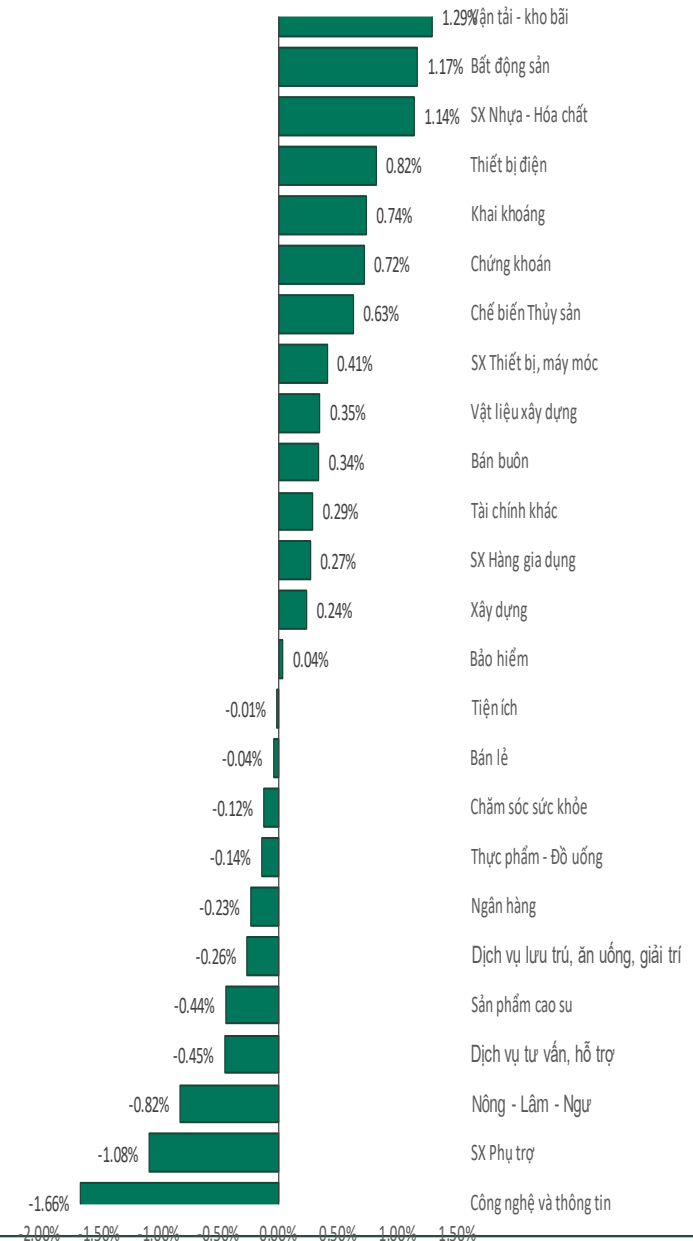
TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,565,900	85,500	0 (0%)	13.83	2.75	6,180	477,867
2	BID	2,891,100	44,200	-800 (-1.78%)	10.60	1.95	4,171	251,959
3	FPT	13,706,800	130,000	-2,100 (-1.59%)	23.46	5.20	5,541	189,858
4	HPG	16,655,000	28,700	0 (0%)	17.93	1.58	1,601	183,572
5	GAS	1,018,000	76,300	-200 (-0.26%)	14.88	2.58	5,127	175,241
6	CTG	5,413,400	31,600	-50 (-0.16%)	7.79	1.30	4,056	169,692
7	VHM	6,350,100	37,800	350 (0.93%)	7.44	0.84	5,081	164,595
8	VIC	1,597,200	41,200	100 (0.24%)	17.81	1.00	2,313	157,535
9	VPB	19,532,800	19,000	150 (0.8%)	12.41	1.05	1,531	150,745
10	VNM	2,433,600	65,500	0 (0%)	14.86	3.82	4,408	136,892

TÓP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH





Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng tăng 2.44 điểm (+ 0.19%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Vận tải kho bãi, bất động sản, sản xuất nhựa hóa chất, thiết bị điện, khai khoáng, chứng khoán, chế biến thủy sản, sản xuất thiết bị máy móc, vật liệu xây dựng ... là nhóm ngành tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như HVN, GMD, PVT, VSC, HAH, VHM, VIC, BCM, VRE, KDH, NVL, KBC, DIG, NLG, TCH, HDG, GVR, DGC, DCM, DPM, NTP, DPR, AAA, GEX, CAV, SAM, PVS, PVD, KSB, VCI, HCM, VND, FTS, BSI, NHH, NAG, VHC, ANV, FMC, IDI, HSG, NKG, VCS... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) HAH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá tăng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Sóng 4 giảm giá có vùng hỗ trợ mạnh là 37 – 40;
- ✓ Vùng giá mục tiêu tiếp theo sau khi tạo đáy là 53;
- ✓ Q2/2024, ước lợi nhuận của HAH sẽ giảm 10%;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 54%;

(ii) VRE tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá phục hồi vùng giá hỗ trợ sóng 5 là 16 – 20 – Tín hiệu tích cực;
- ✓ VRE đã bán TTTM Nguyễn Chí Thanh và thu về khoảng 1,300 tỷ lãi nên công ty sẽ tiếp tục có năm tăng trưởng lợi nhuận tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 50%;

(iii) NLG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vận động theo mô hình sóng ABC của sóng 4 với hỗ trợ quanh 39;
- ✓ NLG đã hoàn tất chuyển nhượng 25% vốn góp cổ phần tại dự án Nam Long Đại Phước cho NNR – nhà đầu tư Nhật Bản là đối tác chiến lược chính của NLG vào ngày 17/6 và sẽ ghi nhận 200 tỷ lợi nhuận ròng từ thương vụ này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 65%;

(iv) HSG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;

- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá tăng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá đang trong sóng 4 giảm giá với hỗ trợ là 22 – 24;
- ✓ Sóng 5 tăng giá có mục tiêu là 27-30;
- ✓ Chúng tôi ước tính HSG sẽ lãi khoảng 600 tỷ trong Q3/2024 niên độ tài chính của mình;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 66%;

(2) Công nghệ thông tin, sản xuất phụ trợ, nông lâm ngư, dịch vụ tư vấn hỗ trợ, sản phẩm cao su, ngân hàng... là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như FPT, CTR, ACG, PTB, TLG, PLC, HAG, HNG, VIF, TV2, CSM, SRC, BID, CTG, MBB, ACB, MBB ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) FPT giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Gap Down”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Với mô hình phân kỳ âm và Gap Down thì đây là tín hiệu tiêu cực của cổ phiếu;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc đáy mới xác nhận tín hiệu bán của cổ phiếu;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 65%;

(ii) PTB giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá bám biên dải băng dưới – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc thấp mới – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

(iii) CTG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang giao dịch ở đường kênh giá hỗ trợ của mô hình lá cờ - Do vậy, nếu có Break Down sẽ thiết lập mô hình giảm giá tiêu cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(iv) MBB giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ MBB vận động theo các sóng ABC một dạng Sizeway không rõ xu hướng;
- ✓ Hỗ trợ hiện tại quanh vùng giá 21 – 22;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: VN-Index vận động theo mô hình Bearish Bat – Cần thận trọng

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Bullish Harami”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm thấp hơn mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giảm và giá giảm khối lượng tăng không phải là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng – Tín hiệu tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 663 tỷ đồng. Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VCI, HAH, MSN, HVN, TCB, DGC, PVS, HSG, NKG, VPB ... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: FUEVFNVD, FPT, MWG, HPG, GAS, CTG, VHM, VIC, VEA, BID... Lũy kế từ đầu năm tới nay, nhà đầu tư nước ngoài đã bán ròng khoảng 49 nghìn tỷ đồng. Lượng bán tập trung vào các mã VNM, VIC, FPT, VNM chiếm hơn khoảng ½ số lượng bán ròng. Trong 1 tháng qua, FPT là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất với giá trị 4,700 tỷ đồng và là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất sàn. Xu hướng bán ròng không chỉ diễn ra tại Việt Nam mà hầu hết các thị trường mới nổi và có lẽ xu hướng này sẽ tiếp tục chùng nào FED giảm lãi suất để thu hẹp chênh lệch và giảm áp lực phá giá của các đồng tiền nội tệ tại thị trường châu Á.

(ii) VN-Index sau khi thiết lập một Break out và vượt kháng cự 1,300 không có khối lượng chỉ số đã quay đầu giảm điểm trở lại. Tín hiệu này không thể coi là tích cực vì nó tạo ra nguy cơ việc vượt 1,300 điểm có thể sẽ là Failure Break out. Do vậy, chúng ta cần chỉ số vẫn duy trì vùng hỗ trợ 1,250 điểm để tránh rơi vào kiểu mô hình hai đỉnh. Điểm quan trọng quá trình đi xuống không nên xuất hiện các đợt bán với khối lượng tăng cao. Hiện tại thị trường đang thử thách ngưỡng hỗ trợ quan trọng này. Chúng ta cần phải thận trọng quan sát bởi nếu khối lượng bán vẫn tăng lên và thị trường thủng đáy có thể tạo vòng xoáy rủi ro.

(iii) Mẫu hình vận động trung hạn cũng là tiêu cực là mẫu hình Bearish Bat. Lần gần nhất xuất hiện mẫu hình này, VN-Index đã giảm 200 điểm. Do vậy, chúng tôi muốn quan sát khoảng 1 tuần trước để xem khả năng tạo đáy của VN-Index có thành công hay không hay chúng ta đang bước vào nhịp điều chỉnh theo mùa. Một số điểm sáng hôm nay là sự hồi phục của VCB tại ngưỡng hỗ trợ cũng như phản ứng tăng giá tốt của nhóm thép và vận tải biển vốn là những nhóm được kỳ vọng có triển vọng kinh doanh tích cực trong những Quý tới. Ngoài ra, với việc nhóm ngành chứng khoán và bất động sản ngừng rơi cũng hỗ trợ tâm lý tích cực cho nhà đầu tư.

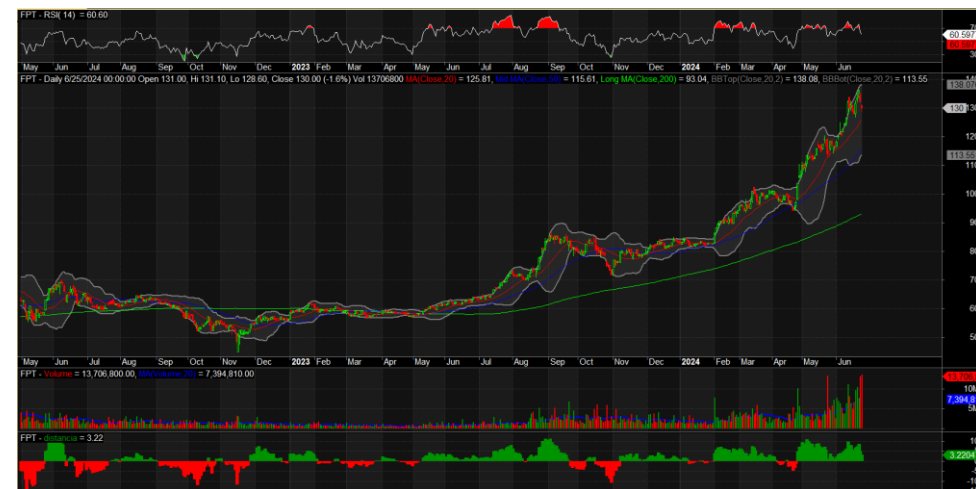
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 02 mã cho tín hiệu mua, 06 mã cho tín hiệu bán, 22 mã cho tín hiệu đi ngang. TCB, GVR...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 57% và 36.8% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 4. Hỗ trợ là 1,240 - 1,250 điểm và kháng cự là 1,280 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ kỹ thuật cổ phiếu FPT



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	518.59	516.03	521.15	NO	528.83	533.95	544.19	549.31	513.47	503.23	498.11	487.87
HNXINDEX	239.29	238.84	239.74	NO	241.69	243.19	245.59	247.09	237.79	235.39	233.89	231.49
UPINDEX	98.8	98.79	98.82	YES	99.3	99.76	100.26	100.72	98.34	97.84	97.38	96.88
VN30	1287.99	1287.58	1288.4	YES	1294.09	1299.38	1305.48	1310.77	1282.7	1276.6	1271.31	1265.21
VNINDEX	1255.63	1255.16	1256.09	YES	1261	1265.45	1270.82	1275.27	1251.18	1245.81	1241.36	1235.99
VNXALL	2083.34	2081.7	2084.99	YES	2093.13	2099.62	2109.41	2115.9	2076.85	2067.06	2060.57	2050.78
VN30F1M	1287.23	1287	1287.47	YES	1294.47	1301.23	1308.47	1315.23	1280.47	1273.23	1266.47	1259.23
VN30F1Q	1290.8	1292.1	1289.5	NO	1295.8	1303.4	1308.4	1316	1283.2	1278.2	1270.6	1265.6
VN30F2M	1288.8	1289.2	1288.4	YES	1295.6	1303.2	1310	1317.6	1281.2	1274.4	1266.8	1260
VN30F2Q	1292.7	1292.95	1292.45	YES	1298.4	1304.6	1310.3	1316.5	1286.5	1280.8	1274.6	1268.9
BCM	62.37	62.05	62.68	NO	63.63	64.27	65.53	66.17	61.73	60.47	59.83	58.57
ACB	24.05	24.05	24.05	YES	24.2	24.35	24.5	24.65	23.9	23.75	23.6	23.45
BID	44.48	44.63	44.34	NO	45.42	46.63	47.57	48.78	43.27	42.33	41.12	40.18
BVH	44.57	44.45	44.68	NO	45.03	45.27	45.73	45.97	44.33	43.87	43.63	43.17
CTG	31.65	31.67	31.63	YES	31.85	32.1	32.3	32.55	31.4	31.2	30.95	30.75
FPT	129.9	129.85	129.95	YES	131.2	132.4	133.7	134.9	128.7	127.4	126.2	124.9
GVR	33.43	33.35	33.52	NO	33.87	34.13	34.57	34.83	33.17	32.73	32.47	32.03
GAS	76.6	76.75	76.45	NO	76.9	77.5	77.8	78.4	76	75.7	75.1	74.8
HDB	22.53	22.5	22.57	NO	22.77	22.93	23.17	23.33	22.37	22.13	21.97	21.73
HPG	28.75	28.77	28.73	YES	29	29.3	29.55	29.85	28.45	28.2	27.9	27.65
MBB	22.65	22.67	22.63	NO	22.8	23	23.15	23.35	22.45	22.3	22.1	21.95
MWG	62.1	62.15	62.05	YES	62.6	63.2	63.7	64.3	61.5	61	60.4	59.9
MSN	74	74.05	73.95	YES	74.4	74.9	75.3	75.8	73.5	73.1	72.6	72.2
PLX	41.03	41.05	41.02	YES	41.37	41.73	42.07	42.43	40.67	40.33	39.97	39.63
POW	14.97	14.95	14.98	NO	15.23	15.47	15.73	15.97	14.73	14.47	14.23	13.97
SAB	60.57	60.55	60.58	YES	61.83	63.07	64.33	65.57	59.33	58.07	56.83	55.57
SHB	11.4	11.4	11.4	YES	11.45	11.5	11.55	11.6	11.35	11.3	11.25	11.2
SSB	21.65	21.9	21.4	NO	22.15	23.15	23.65	24.65	20.65	20.15	19.15	18.65
SSI	34.6	34.63	34.58	YES	34.8	35.05	35.25	35.5	34.35	34.15	33.9	33.7
TCB	23.8	23.7	23.9	NO	24.2	24.4	24.8	25	23.6	23.2	23	22.6
STB	29.55	29.52	29.58	YES	29.85	30.1	30.4	30.65	29.3	29	28.75	28.45
TPB	17.52	17.5	17.53	YES	17.63	17.72	17.83	17.92	17.43	17.32	17.23	17.12
VHM	37.68	37.63	37.74	NO	38.17	38.53	39.02	39.38	37.32	36.83	36.47	35.98
VCB	85.9	86.1	85.7	NO	86.3	87.1	87.5	88.3	85.1	84.7	83.9	83.5
VIB	21.32	21.33	21.31	YES	21.48	21.67	21.83	22.02	21.13	20.97	20.78	20.62
VJC	101.5	101.45	101.55	YES	102.1	102.6	103.2	103.7	101	100.4	99.9	99.3
VIC	41.45	41.58	41.33	NO	41.75	42.3	42.6	43.15	40.9	40.6	40.05	39.75
VNM	65.73	65.85	65.62	NO	65.97	66.43	66.67	67.13	65.27	65.03	64.57	64.33
VPB	19.02	19.03	19.01	YES	19.18	19.37	19.53	19.72	18.83	18.67	18.48	18.32
VRE	20.88	20.67	21.09	NO	21.72	22.13	22.97	23.38	20.47	19.63	19.22	18.38

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
VRE	25,463,000	9,944,370	256	6.77
DL1	1,765,400	614,540	287	-1.92
SDA	1,130,400	100,850	1,121	9.09
ICT	1,017,100	335,960	303	-6.2
SAV	868,000	102,840	844.03	6.71
HRT	354,700	23,690	1,497	10.23
TDS	350,300	157,920	222	-13.1
VNP	309,200	62,630	493.69	-0.78
HID	291,400	133,420	218	-1.6
C92	245,500	47,160	521	14.93
CIG	197,600	87,810	225.03	-3.96
VEC	192,100	94,810	203	-9.32
TLG	171,300	53,690	319	-3.47
VRG	159,400	76,310	209	0
LIX	147,700	58,240	254	-2.03
BTN	133,600	31,310	426.7	3.7
TA9	119,600	45,490	263	1.44
VFR	119,100	36,580	326	8.7
GHC	114,500	28,100	407	0
NVT	99,600	27,870	357	-6.75
TV6	76,500	18,900	404.76	-11.46
LLM	71,300	24,220	294	-9.42
HIG	60,600	28,880	210	-14.79
BXH	56,200	6,260	898	-6.67
SRT	53,400	8,640	618	12.99
PRE	47,900	14,910	321.26	-0.52
THT	46,600	21,990	212	-0.82
TRC	46,300	11,940	388	-2.84
MTA	41,800	9,670	432	0
PWA	31,800	15,710	202	2.7
HU6	30,900	1,090	2,835	-5.08
BKC	30,300	7,110	426	-5.13
EMS	29,100	10,070	289	10.24
NST	26,500	8,370	317	-2.08
BSQ	22,000	6,120	359	1.49
CQN	15,400	5,750	268	2.94
NBE	13,100	3,510	373	2.42
TPC	12,800	6,190	207	0.81
DDN	12,300	4,940	249	1.23
DIH	12,100	4,470	271	-5.83

- Lưu ý: VRE, DL1...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
12-Jun	VIX	Mua	≤ 19.5	10% -20%	Cổ phiếu xóa mô hình giảm giá và quay trở lại mô hình tăng giá
12-Jun	VCB	Mua	≤ 89.5	10% -20%	Phân kỳ cảnh báo sự đảo chiều/Mô hình hai đáy
12-Jun	VPB	Mua	≤ 20	10% -20%	Cổ phiếu Break out nền giá

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;
- Chỉ số cần giữ vững mốc 1,250 điểm trong tuần này để tránh rơi vào mô hình tiêu cực.
- Các nhà đầu tư nên để các lệnh Trailing Stop với các mã cổ phiếu đã về tài khoản;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 24/06, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.262 VND/USD, tăng 06 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.457 VND/USD, tăng nhẹ 02 đồng so với phiên 21/06. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 80 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 25.840 VND/USD và 25.920 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 24/06, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,07 - 0,44 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên cuối tuần trước; cụ thể: ON 3,57%; 1W 4,20%; 2W 4,56% và 1M 4,81%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 đpt ở các kỳ hạn ON và 2W trong khi đi ngang ở kỳ hạn 1W và tăng 0,02 đpt ở kỳ hạn 1M, giao dịch tại: ON 5,27%; 1W 5,33%; 2W 5,39%, 1M 5,42%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ giữ nguyên ở kỳ hạn 3Y; chốt phiên ở mức: 3Y 1,90%; 5Y 1,96%; 7Y 2,27%; 10Y 2,78%; 15Y 2,95%.
- Nghị vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 3.000 tỷ đồng, kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,5%. Không có khối lượng trúng thầu, không có đảo hạn trong phiên hôm qua. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 14 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 10.150 tỷ đồng trúng thầu với lãi suất giữ ở mức 4,25%, có 200 tỷ đồng tín phiếu đảo hạn. Như vậy, NHNN hút ròng 9.950 tỷ đồng từ thị trường trong phiên hôm qua, khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường tăng lên mức 106.660 tỷ đồng, không còn khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

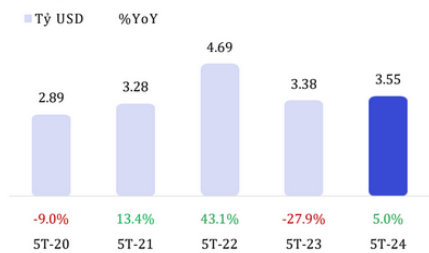
Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Toàn cảnh xuất khẩu ngành thủy sản 5T/2024

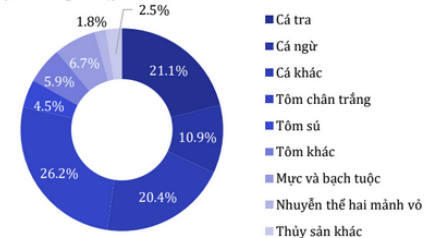
GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU THỦY SẢN



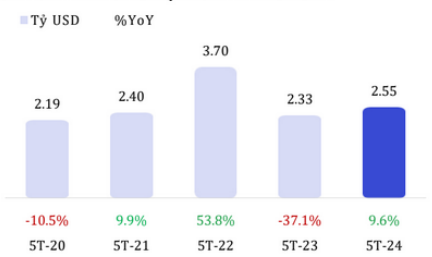
GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU THỦY SẢN THEO THÁNG



CƠ CẤU MẶT HÀNG XUẤT KHẨU 5T-2024 (% theo giá trị)

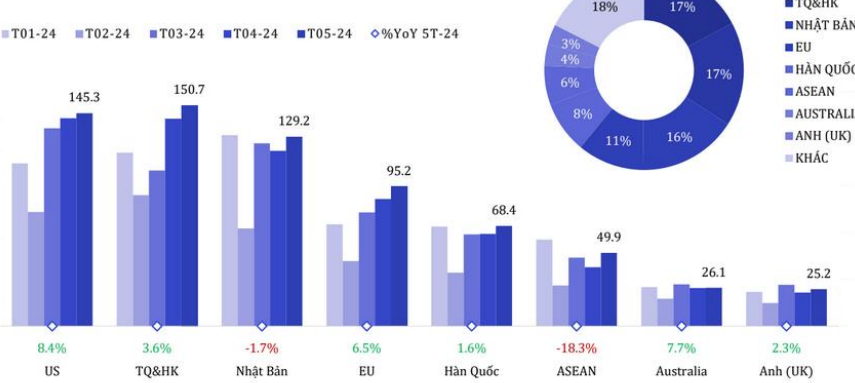


CÁN CÂN THƯƠNG MẠI NGÀNH THỦY SẢN



MẶT HÀNG XUẤT KHẨU	5T-2024		T05-2024		
	Triệu USD	%YoY	Triệu USD	%YoY	%MoM
CÁ	1,856.0	2.4%	408.4	2.1%	0.8%
☑ Cá tra	746.9	2.4%	167.3	4.8%	-0.6%
☑ Cá ngừ	386.2	21.7%	84.7	21.2%	-2.2%
☑ Cá khác (trừ cá ngừ, cá tra)	722.8	-5.5%	156.4	-8.3%	4.1%
TÔM	1,296.7	6.5%	323.0	-2.3%	12.4%
☑ Tôm chân trắng	930.6	3.3%	227.6	-7.0%	13.3%
☑ Tôm sú	158.6	-10.8%	44.8	-5.6%	33.1%
☑ Tôm biển khác	207.5	49.3%	50.6	31.2%	-4.2%
KHÁC	392.4	12.8%	96.5	23.7%	15.6%
☑ Mực và bạch tuộc	239.2	-0.5%	56.5	9.0%	28.0%
☑ Nhuận thể hai mảnh vỏ	63.2	14.0%	17.5	48.7%	12.8%

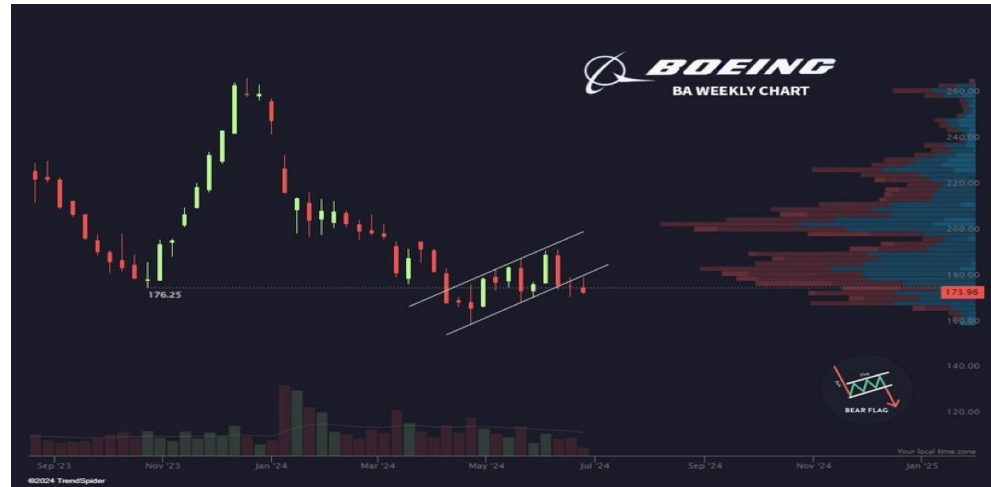
THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU THỦY SẢN 5T-2024 (Triệu USD, %YoY)



Thị trường xuất khẩu 5T-2024	TỔNG CỘNG		TÔM		CÁ TRA		CÁ NGỪ		MỰC & BẠCH TUỘC	
	Triệu USD	%YoY	Triệu USD	%YoY	Triệu USD	%YoY	Triệu USD	%YoY	Triệu USD	%YoY
US	609.9	8.4%	228.7	0.6%	132.3	12.0%	142.5	21.5%	8.4	11.9%
TQ&HK	598.7	3.6%	259.6	21.4%	202.6	-12.9%	n/a	n/a	25.5	14.0%
NHẬT BẢN	570.4	-1.7%	183.4	-4.3%	16.4	30.7%	13.6	1.1%	57.5	-10.1%
EU	382.7	6.5%	165.2	7.8%	70.2	-8.6%	88.7	36.1%	13.3	-32.2%
HÀN QUỐC	298.0	1.6%	123.5	-9.1%	n/a	n/a	8.6	75.8%	95.0	13.1%
ASEAN	223.1	-18.3%	20.2	-12.4%	68.1	4.0%	15.8	-32.3%	26.5	-17.6%
AUSTRALIA	125.7	7.7%	89.6	2.0%	n/a	n/a	n/a	n/a	1.7	17.4%
ANH (UK)	115.0	2.3%	77.0	11.2%	24.7	-9.4%	n/a	n/a	n/a	n/a
TỔNG CỘNG	3,545.1	5.0%	1,296.7	6.5%	746.9	2.4%	386.2	21.7%	239.2	-0.5%

Thị trường xuất khẩu T05-2024	TỔNG CỘNG		TÔM		CÁ TRA		CÁ NGỪ		MỰC & BẠCH TUỘC	
	%YoY	%MoM	%YoY	%MoM	%YoY	%MoM	%YoY	%MoM	%YoY	%MoM
US	-3.7%	2.4%	-10.9%	28.0%	-6.7%	-19.5%	10.0%	-13.2%	38.8%	50.2%
TQ&HK	-7.4%	6.5%	-12.7%	6.2%	0.4%	21.4%	n/a	n/a	-4.6%	28.3%
NHẬT BẢN	-5.5%	8.0%	-5.9%	14.3%	28.8%	0.5%	-13.4%	-7.6%	0.4%	20.3%
EU	22.2%	9.9%	35.1%	22.2%	-15.8%	-18.0%	30.1%	17.5%	6.1%	39.4%
HÀN QUỐC	9.9%	8.8%	-7.3%	1.1%	n/a	n/a	23.6%	16.5%	25.0%	15.0%
ASEAN	-14.2%	24.2%	-14.1%	16.4%	3.8%	5.5%	27.7%	18.5%	-5.4%	105.4%
AUSTRALIA	8.6%	0.4%	2.9%	3.8%	n/a	n/a	n/a	n/a	-11.6%	3.3%
ANH (UK)	8.9%	10.0%	14.4%	12.5%	-12.3%	-2.1%	n/a	n/a	n/a	n/a
TỔNG CỘNG	2.4%	6.7%	-2.3%	12.4%	4.8%	-0.6%	21.2%	-2.2%	9.0%	28.0%

Cổ Boeing đang vận theo mô hình lá cờ tiêu cực



Cổ phiếu năng lượng thiết lập mô hình Falling Wedge tăng giá ?



Nasdaq đang ở gần khu vực hỗ trợ - Sẽ có nhịp hồi ?



Google vận động theo mô hình tam giác tăng giá ?



Kết luận: Dự báo chỉ số Dow Jones sẽ giảm giá còn Nasdaq và S&P 500 tăng giá tối nay.

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

